TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh P**

Bản án số: **115**/2019/HS-ST
Ngày: 24-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Quốc Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Trọng Ngoan - Cán bộ về hưu

2. Ông Võ Thanh Tân - Chuyên viên trung tâm văn hóa thành phố Long Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Phú Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 100/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 193/2019/HSST-QĐ ngày 04 tháng 10 năm 2019 đối với:

- Bị cáo: **Nguyễn Bá P**, sinh năm 1957 tại An Giang; Nơi cư trú: khóm BK 5, phường BK, thành phố X, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ (đã chết); bị cáo có vợ là Võ Thị N, sinh năm 1950; có 04 con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: không;

- Nhân thân: Từ nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ, đi học đến lớp 3 thì nghỉ. Ngày 24 tháng 7 năm 2010 bị Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang xử phạt 05 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đến ngày 13 tháng 01 năm 2014 chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26 tháng 3 năm 2019 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn Xiếu E, sinh năm 1978. (vắng mặt)

2. Ông Lê Anh T, sinh năm 1984. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 27 tháng 02 năm 2019, nhận được tố giác về tội phạm của quần chúng nhân dân, Công an phường BK, thành phố X đến quán cà phê TĐ ở khóm BK 6, phường BK kiểm tra phát hiện thu giữ trong túi áo phía trước bên trái của Nguyễn Bá P có 09 đoạn ống nhựa màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng; P khai là Heroine, P mang theo để bán nên đã bắt giữ P lập biên bản phạm tội quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: 09 đoạn ống nhựa chứa chất bột màu trắng, điện thoại di động hiệu Itel gắn sim số 0336.511.529 và 480.000 đồng.

Căn cứ kết luận giám định số 48/KLGT-PC09(MT) ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, xác định: 01 hộp được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường BK, thành phố X và các chữ ký ghi tên: Võ Hoàng D, Lê Hoàng T, Lương Văn T, Lê Văn N, Nguyễn Bá P gửi giám định là ma túy, loại: Heroine, có khối lượng: 0,1219 gam.

Quá trình điều tra, Nguyễn Bá P khai: Từ tháng 11 năm 2018 đến ngày 27 tháng 02 năm 2019, P nhiều lần mua Heroine của những người không rõ họ tên, địa chỉ ở khu vực số 2, xã VT, huyện VT, thành phố T, mỗi lần mua 01 gói với giá từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng đem về nhà chia thành nhiều tép để sử dụng và bán lại cho những người không rõ họ tên, địa chỉ với giá từ 50.000 đồng đến 60.000 đồng/tép. Khi cần mua ma túy, những người này đến nhà hoặc điện thoại cho P thỏa thuận số lượng, giá cả, địa điểm mua bán. P thường hẹn đến nhà P hoặc khu vực công viên gần nhà P để giao ma túy và nhận tiền. Khoảng 17 giờ ngày 26 tháng 02 năm 2019, P mua 300.000 đồng Heroine đem về nhà chia thành 10 tép để vào vỏ bao thuốc lá hiệu Jet. Khoảng 08 giờ ngày 27 tháng 02 năm 2019, P bán 01 tép, còn 09 tép để trong túi áo và đến quán cà phê TĐ thì bị Công an kiểm tra phát hiện thu giữ. Điện thoại di động hiệu Itel P sử dụng để liên lạc mua bán Heroine, trong số tiền 480.000 đồng có 60.000 đồng P vừa bán Heroine.

Tại cáo trạng số 99/CT-VKS ngày 31/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố bị cáo Nguyễn Bá P về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: điểm b, c khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Bá P từ 06 năm đến 06 năm 09 tháng năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hộp được niêm phong ghi vụ số 48/KLGT-PC09 (MT) ngày 08 tháng 3 năm 2019; 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu Jet.

Tịch thu phát mãi nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Itel có gắn sim số 0336.51529 và số tiền 60.000 đồng (sáu mươi ngàn đồng).

Trả lại cho bị cáo 420.000 đồng (bốn trăm hai mươi ngàn đồng)

Bị cáo Nguyễn Bá P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt vì hiện nay bị cáo đang bệnh nặng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên ….trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử phù hợp quy định pháp luật.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận bản thân nghiện ma túy nhiều năm, để có tiền và ma túy sử dụng từ khoảng tháng 11 năm 2018 đến 27/2/2019 bị cáo đến xã VT, huyện VT, thành phố T mua ma túy của những người không rõ họ tên, địa chỉ về chia nhỏ để sử dụng và bán lại nhiều lần cho nhiều người, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người nghiện Nguyễn Văn Xiếu E và Lê Anh T, phù hợp với tang vật thu giữ và các chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra. Căn cứ kết luận giám định ma túy thu khi bắt giữ bị cáo là Heroin có trọng lượng 0.1219 gam.

Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, mua bán ma túy nhiều lần cho nhiều người đây là tình tiết tăng nặng định khung

theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, do đó cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý về ma túy của nhà nước, gây mất an ninh trật tự xã hội, làm gia tăng số người nghiện, đem đến nỗi bất hạnh cho những gia đình có người nghiện ngập, làm tiêu tán tài sản và mất nguồn lực lao động dẫn đến suy sụp kinh tế gia đình và đất nước. Đồng thời, là nguyên nhân làm phá vỡ hạnh P của nhiều gia đình, làm phát sinh các loại tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự khác. Bản thân bị cáo là người nghiện lâu năm, đã từng bị xét xử về tội mua bán trái phép chất ma túy mặc dù đã được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết tôn trọng và chấp hành pháp luật, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú các lần phạm tội trước đó đây là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đồng thời, bị cáo hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện bị cáo đang bị nhiều bệnh và đang trong quá trình điều trị đây là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bị cáo đã hơn 60 tuổi và có dơn xin miễn án phí nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận theo điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Bá P** **06 (sáu)** năm tù

Thời hạn tù tính từ ngày: Bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hộp được niêm phong ghi vụ số 48/KLGT-PC09 (MT) ngày 08 tháng 3 năm 2019; 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu Jet.

Tịch thu phát mãi nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Itel có gắn sim số 0336.51529 và số tiền 60.000 đồng (sáu mươi ngàn đồng).

Trả lại cho bị cáo 420.000 đồng (bốn trăm hai mươi ngàn đồng)

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án Dân sự thành phố X ngày 02/8/2019 và giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 29/3/2019 của kho bạc nhà nước tỉnh An Giang)

[3] Về án phí: Căn cứ điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Bá P

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đối với trường hợp khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi; hoặc khoản tiền bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; hoặc trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong hoặc ngoài hợp đồng khác mà các bên không thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và

Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích điều 26 Luật thi hành án)

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND TP. Long Xuyên;
- Công an TP. Long Xuyên;
- THA DS TP. Long Xuyên;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nguyễn Minh Quốc Việt